

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Trần Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Số nhà 134/1 ấp Thanh B, xã Th, huyện C, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim Ng, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số nhà 134/1 ấp Thanh B, xã Th, huyện C, tỉnh L.

(Ông H có mặt, bà Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình xét xử, ông Lê Văn H là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Trần Thị Kim Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh L vào ngày 15/9/2017.

Hai người chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Trần Thị Kim Ng.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có người con chung tên là Lê Minh H, sinh ngày 31/3/2008, hiện con chung đang sống với bà Ng. Khi ly hôn ông yêu cầu giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị Kim Ng là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại phiên hoà giải ngày 13/01/2021 trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, buổi đầu chung sống của vợ chồng cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Trước yêu cầu ly hôn của ông H, bà không đồng ý, bà yêu cầu để lại một thời gian để vợ chồng hàn gắn lại, nếu không hàn gắn được thì bà mới chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có người con chung tên là Lê Minh H, sinh ngày 31/3/2008, hiện con chung đang sống với bà. Trường hợp phải ly hôn bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà yêu cầu Tòa án cho bà gia hạn 10 ngày, kể từ ngày 13/01/2021 để bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Văn H xin ly hôn với bà Trần Thị Kim Ng, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Bà Trần Thị Kim Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Kim Ng.

[2] Ông Lê Văn Hoàng và bà Trần Thị Kim Ng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh L vào ngày 15/9/2017, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của ông Lê Văn H tại phiên tòa và lời khai trình của bà Trần Thị Kim Ng tại phiên hoà giải ngày 13 tháng 01 năm 2021, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà Ng đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai người không có thiện chí hàn gắn lại. Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với bà Ng. Bà Ng không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H nhưng không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại được. Bà Ng yêu cầu để một thời gian để vợ chồng suy nghĩ lại để đoàn tụ nhưng Tòa án triệu nhiều lần bà không hợp tác. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Trần Thị Kim Ng, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau 01 người con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 31/3/2008, hiện nay con chung do bà Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn hai đương sự thoả thuận thống nhất giao bà Ng được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Lê Minh H, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thoả thuận của hai đương sự là phù hợp nên công nhận. Ông H có quyền đến thăm

nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết. Bà Trần Thị Kim Ng xin gia hạn 10 ngày, kể từ ngày 13/01/2021 để bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng đã quá thời hạn trên, nhưng bà không có đơn yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Kim Ng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Trần Thị Kim Ng.
2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thoả thuận của hai đương sự: Khi ly hôn bà Trần Thị Kim Ng được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 31/3/2008, đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng sang

khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000812 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Th, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái